

THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ VỀ QUAN HỆ TÌNH DỤC TRƯỚC HÔN NHÂN HIỆN NAY

Võ Nữ Hải Yến

Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: haiyen.xhh@gmail.com

Ngày nhận bài: 6/3/2024; ngày hoàn thành phản biện: 01/4/2024; ngày duyệt đăng: 10/6/2024

TÓM TẮT

Bài viết tập trung phân tích thái độ của sinh viên về quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan điểm về chữ “trinh” trong lựa chọn bạn đời, đồng thời chỉ ra một số khác biệt giới về vấn đề này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên Trường Đại học Khoa học hiện nay đã có cái nhìn “thoáng” hơn về vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân, quan niệm về chữ “trinh” cũng đã có sự thay đổi so với truyền thống, tuy nhiên, vẫn có sự khác biệt giới rất rõ giữa sinh viên nam và sinh viên nữ trong thái độ về vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân.

Từ khóa: Quan hệ tình dục trước hôn nhân, sinh viên.

1. MỞ ĐẦU

Hiện nay, nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của sự tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Quá trình này đã mang lại cho xã hội Việt Nam những tác động và thay đổi không chỉ trên lĩnh vực kinh tế mà còn cả trên lĩnh vực văn hóa – xã hội, dẫn đến những thay đổi mạnh mẽ trong quan niệm về tình yêu, tình dục, hôn nhân, gia đình... của nhiều tầng lớp, đặc biệt là giới trẻ nói chung và sinh viên nói riêng - những người có xu hướng hội nhập nhanh chóng nhất. Bằng chứng thực tế là họ thể hiện quan hệ tình yêu tự do và cởi mở hơn so với các thế hệ trước trong rất nhiều quan niệm, trong đó có quan hệ tình dục (QHTD) trước hôn nhân. Tuy nhiên, do tính nhạy cảm của vấn đề tình dục khiến việc xác định số lượng người đã từng QHTD trước hôn nhân thường thiếu chính xác và thấp hơn so với thực tế. Trong khi tỷ lệ thanh niên có QHTD trước hôn nhân vẫn chỉ là ước đoán thì thực tế là hiện tượng này đang tồn tại và có xu hướng ngày càng gia tăng ở Việt Nam. Đây không chỉ đơn thuần là hành vi tâm sinh lý tự nhiên mà đã trở thành vấn đề xã hội bởi những hậu quả mà nó đem lại như việc mang thai ngoài ý muốn, phá thai, các bệnh lây truyền qua đường tình dục... cũng như sự thay đổi trong lối sống, hệ giá trị của một bộ phận không nhỏ thanh niên Việt Nam.

Dựa trên kết quả khảo sát của đề tài nghiên cứu khoa học cấp sơ sở “*Định hướng giá trị trong tình yêu và hôn nhân của sinh viên trường Đại học Khoa học, Đại học Huế hiện nay*” được thực hiện từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018, bài viết này tập trung phân tích thái độ của sinh viên về vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân. Bằng phương pháp thu thập thông tin chính là: phân tích tài liệu, phỏng vấn bán cấu trúc và phỏng vấn sâu trong nghiên cứu xã hội học, đề tài này đã tiến hành khảo sát trên 233 sinh viên của năm thứ 1 và năm thứ 4 thuộc 4 khoa: Xã hội học, Công tác xã hội, Công nghệ thông tin và Môi trường.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu về quan hệ tình dục trước hôn nhân ở giới trẻ Việt Nam

Các nghiên cứu về QHTD trước hôn nhân ở giới trẻ Việt Nam hiện nay chủ yếu tập trung vào quan niệm, nhận thức và hành vi QHTD dưới góc độ y học (Lê Thanh Hà, Nguyễn Hữu Thắng, 2016; Phạm Thị Bảo An, Nguyễn Thị Như Quý, Lê Vĩnh Giang, Hoàng Đức Hạnh, 2022; Nguyễn Minh Khang, Tào Gia Phú, Võ Khánh Phương, Nguyễn Văn Trung, 2023), tâm lý học (Nguyễn Ánh Hồng, 2003; Tạ Thị Hằng, 2011), và xã hội học (Nguyễn Thị Thanh Loan, 2009). Các nghiên cứu đều chỉ ra rằng, so với các thế hệ trước, giới trẻ Việt Nam hiện nay có quan niệm cởi mở hơn về vấn đề QHTD trước hôn nhân. Họ hiểu biết khá sớm về các vấn đề về giới tính, tình dục và những chuyện liên quan đến tình dục không còn là một “*lãnh địa cấm*” mà được nói đến một cách công khai, rộng rãi ở nhiều nơi. Cũng như nhiều nước khác trên thế giới, ở Việt Nam tỷ lệ QHTD trước hôn nhân đang tăng, tuổi QHTD lần đầu ở giới trẻ có xu hướng giảm, kéo theo đó là những hậu quả không mong muốn của việc QHTD trước hôn nhân đem lại. Tuy nhiên, những nghiên cứu này hầu như chỉ tập trung ở các tỉnh phía Nam và phía Bắc, chưa có công trình nghiên cứu nào về vấn đề này ở sinh viên tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

2.2. Thái độ của sinh viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế về quan hệ tình dục trước hôn nhân hiện nay.

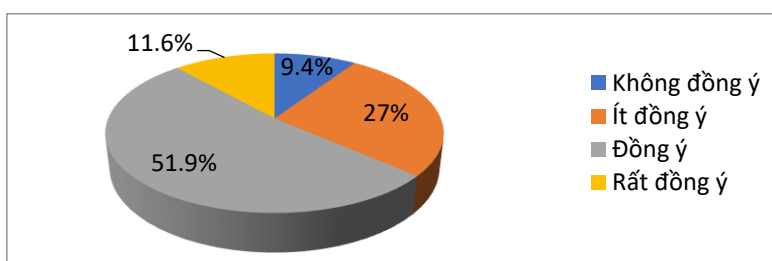
Thái độ là “*cách nhìn nhận, hành động của cá nhân về một hướng nào đó trước một vấn đề, một tình huống cần giải quyết. Đó là tổng thể những biểu hiện ra bên ngoài của ý nghĩ, tình cảm của cá nhân đối với con người hay một sự việc nào đó*” [3]. Thái độ chính là xuất phát điểm quy định nhận thức và hành động.

QHTD trước hôn nhân là “*hành động khi một cặp đôi yêu nhau nhưng chưa tiến đến hôn nhân thì đã phát sinh quan hệ tình dục*”[5]. Quan điểm về QHTD trước hôn nhân thường có sự khác biệt tùy thuộc vào từng cá nhân, văn hóa và tôn giáo ở các quốc gia khác nhau.

Đã từ lâu, trong ngôn ngữ Việt Nam, khi đề cập tới QHTD trước hôn nhân người ta thường sử dụng những cụm từ như “*ăn cơm trước kẻng*”, “*đi quá giới hạn*”, “*ăn trái cấm*”... có nghĩa là xã hội đã xác định cho QHTD “*đúng*” và QHTD “*sai*”. QHTD sau khi kết hôn được coi là hợp với chuẩn mực còn QHTD trước hôn nhân là lệch chuẩn, điều này phản ánh quan niệm chung của xã hội về QHTD trước hôn nhân. Vậy đối với sinh viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế hiện nay họ quan niệm về vấn đề này như thế nào?

Sinh viên hiện nay đã có quan điểm “*thoáng*” hơn về quan hệ tình dục trước hôn nhân

Trước khi tìm hiểu thái độ của sinh viên về việc đồng tình hay phản đối QHTD trước hôn nhân, tác giả đã khảo sát ý kiến của sinh viên về nhận định “*Sinh viên hiện nay có quan điểm “thoáng” hơn về quan hệ tình dục trước hôn nhân*” để hiểu hơn suy nghĩ của họ về vấn đề này.



Hình 1. Mức độ đồng ý của sinh viên về nhận định “*Sinh viên hiện nay có quan điểm “thoáng” hơn về quan hệ tình dục trước hôn nhân*”

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát năm 2018)

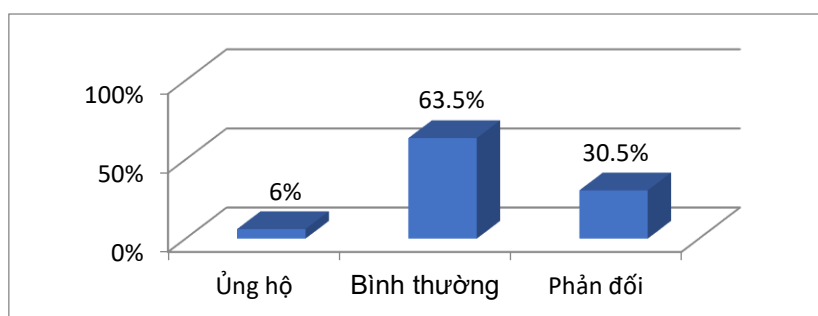
Kết quả xử lý số liệu ở hình 1 cho thấy, có đến 11,6% sinh viên rất đồng ý và 51,9% đồng ý rằng “*sinh viên hiện nay đã “thoáng” hơn trong quan niệm về tình dục*”; 27% sinh viên ít đồng ý và chỉ có 11,6% không đồng ý với ý kiến này.

“*Thanh niên ngày nay có nhận thức “khá thoáng” về quan hệ tình dục trước hôn nhân*” - đây cũng là nhận định của ThS. Nguyễn Thị Phương Yên, Trung tâm Nghiên cứu Giới & Gia đình, Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ. Theo bà, mặc dù chuẩn mực văn hóa truyền thống không cho phép, trên thực tế điều này đang diễn ra ngày càng phổ biến. Một bộ phận thanh niên đã xem hành vi QHTD trước hôn nhân là sự lựa chọn của cá nhân, không phải là tiêu chuẩn để đánh giá về nhân cách hay đạo đức như quan niệm truyền thống. Nhận thức về mối quan hệ giữa tình yêu và tình dục cũng biến đổi, một số thanh niên đã đồng nhất tình yêu với tình dục. Minh chứng cho nhận định trên, ThS. Nguyễn Thị Phương Yên đã khảo sát trên 204 thanh niên từ 16 - 25 tuổi tại Long An và Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy có 11,8% thanh niên đã từng quan hệ tình dục. Số thừa nhận đã hoặc đang sống chung với người yêu, tức “*sống thử*” trước hôn nhân là 6,4%[11]. Cũng trong một nghiên cứu về “*Quan niệm của sinh viên về vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân*” trên 230 sinh viên ở 3 trường: Đại

học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Khoa học Tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đã cho thấy một thực tế là sinh viên ngày nay có xu hướng coi QHTD trước hôn nhân là vấn đề không có gì “ghê gớm” cả và họ cũng có thể chấp nhận chuyện ấy, đặc biệt là đối với sinh viên nam [7].

Mức độ phản đối QHTD trước hôn nhân của sinh viên không gay gắt

Khi tác giả đưa ra câu hỏi để đo lường thái độ của bản thân sinh viên về vấn đề QHTD trước hôn nhân đã thu được những kết quả như sau:



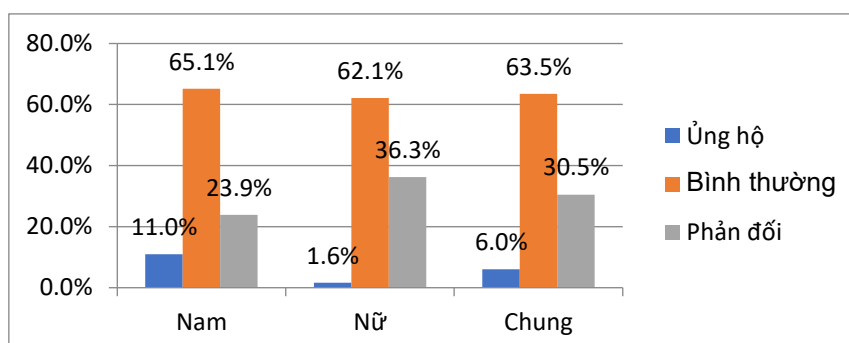
Hình 2. Thái độ của sinh viên về quan hệ tình dục trước hôn nhân

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát năm 2018)

Số liệu ở hình 2 cho thấy, có 6% sinh viên bày tỏ sự ủng hộ QHTD trước hôn nhân, 30,5% phản đối và 63,5% có thái độ trung dung, không đồng tình cũng không lên án vấn đề này. Như vậy, mặc dù mức độ ủng hộ với QHTD trước hôn nhân không cao nhưng đã có dấu hiệu cho thấy sinh viên có thái độ khá thoáng, cởi mở về vấn đề này. Họ không còn coi đây là điều “cấm kỵ”, “xấu xa” mà có thể chấp nhận được trong một số hoàn cảnh. Tuy vẫn có những ý kiến như “Nhìn bạn ấy ngoan và hiền rứa, em không nghĩ là bạn ấy lại dám QHTD trước hôn nhân” (Sinh viên, nam, năm 1, Khoa học môi trường) thì nhiều sinh viên đã có cái nhìn khá “độ lượng” trong vấn đề này. Họ không phê phán gay gắt những người đã từng QHTD trước hôn nhân về mặt đạo đức “Nếu đánh giá đạo đức của một người qua việc người đó có QHTD trước hôn nhân theo em là không công bằng”(Sinh viên, nữ, năm 4, Xã hội học). Một số sinh viên có thể hơi thất vọng khi biết bạn mình đã từng QHTD nhưng vẫn có thể có cái nhìn cảm thông “đặt vào hoàn cảnh của họ, biết đâu mình cũng không thể làm khác” (Sinh viên, nữ, năm 4, Công tác xã hội).

Một điều đáng chú ý là phương án “bình thường” (không ủng hộ cũng không phản đối) chiếm tỷ lệ cao nhất (63,5%). Điều này cho thấy nhiều sinh viên hiện vẫn đang còn lưỡng lự, chưa chắc chắn, chưa có quan điểm rõ ràng hoặc chưa thực sự suy nghĩ đến vấn đề này. Đó có thể là kết quả của sự thiếu hụt kiến thức hoặc chưa có định hướng đúng đắn đối với những vấn đề liên quan đến tình dục của một bộ phận không nhỏ sinh viên hiện nay.

Khi xử lý mối quan hệ giữa biến giới tính và thái độ về vấn đề QHTD trước hôn nhân cho thấy có sự khác biệt rõ giữa sinh viên nam và sinh viên nữ.



Hình 3. Mối quan hệ giữa giới tính và thái độ về vấn đề QHTD trước hôn nhân

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát năm 2018)

Số liệu ở hình 3 cho thấy, đối với sinh viên nam, tỷ lệ bày tỏ thái độ ủng hộ và bình thường với việc QHTD trước hôn nhân cao hơn so với sinh viên nữ (11%; 65,1% so với 1,6%; 62,1%). Ngược lại, nữ sinh viên có tỷ lệ phản đối việc có QHTD trước hôn nhân cao hơn nam giới (36,3% so với 23,9%). So sánh kết quả này với một số nghiên cứu khác về hành vi QHTD trong thanh niên, sinh viên đã cho thấy sự tương đồng. Kết quả khảo sát trên 10.000 người trong độ tuổi 14 - 25 đang sống với gia đình tại 63 tỉnh, thành do Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình công bố tại "*Hội nghị công bố kết quả điều tra vị thành niên và thanh niên Việt Nam lần thứ hai năm 2010*" cho thấy, tỷ lệ QHTD trước hôn nhân trong nam/nữ chưa lập gia đình ở nhóm tuổi 14 - 17 là 42% nam và 37% nữ, con số tương ứng ở nhóm tuổi 22 - 25 là 57% nam và 52% nữ [10]. Tỷ lệ 39,6% nam và 19,6% nữ sinh viên đã QHTD, trong đó QHTD trước 18 tuổi là hơn 14% ở nữ và hơn 23% ở nam cũng là kết quả khảo sát của khoa y tế công cộng Trường Đại học Y được Thành phố Hồ Chí Minh trên 184 nam và 214 nữ sinh viên tại Trường đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 3 đến 5 - 2012 [8]. Cũng trong một nghiên cứu trên 600 sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội năm 2015 cho thấy tỷ lệ QHTD trước hôn nhân của sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội là 7,27%, trong đó tỷ lệ QHTD trước hôn nhân của nam cao hơn nữ (5,17% ở nam và 2,1% ở nữ) [4].

Những số liệu trên đã cho thấy có sự khác nhau rất rõ về mặt giới tính trong thái độ (và cả hành vi) đối với vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân: nam sinh viên có xu hướng đồng tình cao hơn nữ sinh viên. Điều này có thể được lý giải như sau: Xét ở góc độ y học, nhiều kết quả nghiên cứu đã chứng minh nam giới có lượng hormone tình dục cao hơn nữ giới khoảng 20 lần nên tâm lý này khi yêu ở nam giới là điều tất yếu và dễ hiểu [1]. Xét ở góc độ khoa học hành vi, một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng, nam giới có hành vi sử dụng chất kích thích, xem phim khiêu dâm và chịu tác động của những hành động sờ/vuốt ve không mong muốn trong quá khứ cao hơn nữ giới nên nguy cơ QHTD trước hôn nhân cao hơn nữ giới [5]. Xét ở góc độ xã hội, phải

chẳng, trên thực tế, nam giới thường ít phải gánh chịu các hệ quả của QHTD trước hôn nhân hơn so với nữ và dư luận thường dễ đồng tình với hành vi này ở nam hơn nữ? Và vì vậy, nữ giới sẽ thận trọng, dè dặt hơn vì muốn đầu tư tốt cho hạnh phúc gia đình sau này bằng cách giữ gìn trinh tiết trong thời gian yêu đương?. Với những đặc điểm khác nhau về tâm sinh lý như vậy nên đã dẫn đến thái độ (và hành vi) không giống nhau giữa nam và nữ sinh viên trong vấn đề QHTD trước hôn nhân.

Thay đổi trong quan niệm của sinh viên về giá trị “trinh tiết”

Mức độ phản đối QHTD trước hôn nhân không gay gắt như kết quả ở trên đã phản ánh suy nghĩ thoáng hơn của sinh viên về QHTD trước hôn nhân, đồng thời cũng cho thấy sự thay đổi trong quan niệm về giá trị của sự trinh tiết. Điều này được thể hiện rõ hơn qua tiêu chuẩn chọn người bạn đời tương lai chưa từng QHTD”

Bảng 1. Đánh giá của sinh viên về mức độ quan trọng của tiêu chuẩn “lựa chọn người bạn đời tương lai chưa từng QHTD”

	Nam		Nữ		Chung	
	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
Rất quan trọng	40	36,7	11	8,9	51	22
Quan trọng	22	20,3	9	7,5	31	13,5
Ít quan trọng	45	41,3	82	66,1	127	54,3
Không quan trọng	5	4,7	19	15,5	24	10,2
Tổng	109	100	124	100	233	100

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu khảo sát năm 2018)

Kết quả xử lý số liệu ở bảng 1 cho thấy, có 22% sinh viên coi “Chưa từng có QHTD” là tiêu chuẩn rất quan trọng và quan trọng chiếm 13,5%, trong khi đó, có tới 54,3% chọn ít quan trọng và 10,2% cho rằng đó không phải là tiêu chuẩn quan trọng khi chọn một người bạn đời tương lai.

Quan điểm này cũng khác nhau giữa nam và nữ, 66,1% sinh viên nữ coi “Chưa từng QHTD” là tiêu chuẩn ít quan trọng và 15,5 cho rằng không quan trọng, nhiều hơn hẳn tỉ lệ 41,3% và 4,7% ở nam. Nữ sinh viên thường dễ chấp nhận bạn đời đã từng có QHTD trước hôn nhân “Em nghĩ thời buổi hiện nay, khó có thể bắt một người con trai phải giữ gìn cho đến lúc gặp mình” (Sinh viên, nữ, năm 4, Xã hội học) mặc dù chắc chắn họ cũng không cảm thấy thoải mái về điều đó. Một bạn nữ có bạn trai đã từng có QHTD cho biết “Em đã nói thẳng là sẽ bỏ qua cho anh ấy nhưng nhiều lúc suy nghĩ lại em nghĩ có lẽ cả đời cũng không thể quên được” (Sinh viên, nữ, năm 4, Công tác xã hội). Có thể thấy, ở các mức độ khác nhau, chữ “trinh” đã không còn “đáng giá ngàn vàng” như trong quan niệm truyền thống. Thậm chí, có nữ sinh phản đối mạnh mẽ quan điểm coi trọng sự

trình tiết, họ không coi đó là *“tấm bằng cho hạnh phúc”* nhưng về bản thân mình, do ảnh hưởng của yếu tố văn hóa xã hội, tự trong mỗi nữ sinh viên họ vẫn có tâm lý dè dặt về vấn đề này hơn so với nam giới như đã phân tích ở trên.

Đối với sinh viên nam, kết quả ở bảng 1 cho thấy, một bộ phận không nhỏ vẫn rất đề cao giá trị trinh tiết của vợ tương lai khi có 20,3% cho rằng tiêu chí *“Chưa từng QHTD”* quan trọng và 36,7% là rất quan trọng trong việc lựa chọn người bạn đời tương lai cho mình. Theo một nghiên cứu của Nguyễn Ánh Hồng tiến hành ở 3 trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy nam sinh viên vẫn rất quan tâm đến vấn đề trinh tiết của người con gái khi họ quyết định kết hôn *“Đôi khi tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại muốn một người vợ còn trong trắng. Tôi nghĩ rằng mình thật ích kỷ bởi ngay khi đã quan hệ với người khác, tôi vẫn muốn vợ mình còn trinh”* [7].

Có lẽ những trường hợp như trên hiện nay không phải là phổ biến, nhưng chúng tôi không cho rằng đó đơn thuần là sự ích kỷ của một vài cá nhân mà đó còn phản ánh quan điểm của một bộ phận thanh niên về giá trị sự trinh tiết của người con gái. Mặc dù vấn đề này đã được nhìn nhận cởi mở hơn trong thời gian gần đây, tuy nhiên, vẫn tồn tại một sự bất bình đẳng trong cách đánh giá về QHTD trước hôn nhân ở nam và nữ. Từ xưa đến nay, nam giới không hoặc rất ít bị trói buộc bởi chuẩn mực *“trinh tiết”*. Ít ai đánh giá đạo đức hay uy tín của người đàn ông ngay cả khi họ quan hệ với nhiều người nhưng với phụ nữ thì ngược lại, họ sẽ bị kết án là người đàn bà hư hỏng. Ngoài ra, nữ giới còn phải chịu những hậu quả trực tiếp của QHTD trước hôn nhân mà điển hình là có thai ngoài ý muốn. Trong trường hợp này, nữ giới thường phải gánh chịu sự dèm pha của dư luận, sự khinh thường của mọi người và cũng khó khăn hơn trong việc thiết lập một mối quan hệ mới. Hoặc trong nhiều trường hợp, để tránh những rắc rối như trên thì một số bạn nữ đã chọn cách phá thai, điều này ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sức khỏe và tâm lý và thậm chí cả tính mạng của họ. *“Em đã từng ở chung với một bạn nữ bên khoa Văn trường mình, bạn đó yêu một bạn nam cùng lớp từ năm nhất và đến đầu năm 2 thì bạn đó có thai, sau đó bạn nữ phải âm thầm đi phá thai vì sợ gia đình và mọi người biết. Em là người chứng kiến bạn đó đã phải trải qua một khoảng thời gian dài gần như trầm cảm, mãi cho đến đầu năm nay (năm 4) bạn đó mới nguôi ngoai phần nào”* (Sinh viên, nữ, năm 4, Xã hội học)

Từ những kết quả phân tích ở trên đã phản ánh một thực tế rằng, hiện nay, sinh viên đang xem xét tình dục như là một giá trị trong tình yêu. Nếu như trước đây, *“trinh tiết”* được xem là một giá trị được liên hệ với phẩm giá, lòng tự trọng, việc QHTD trước hôn nhân là điều cấm kỵ, nhạy cảm, ít được nhắc tới thì hiện nay, chuyện tình dục lại được người trẻ nói chung và sinh viên nói riêng tiếp cận với cái nhìn cởi mở, bạo dạn và *“thoáng”* hơn. Điều này cũng đã có sự tương đồng với những số liệu điều tra về độ tuổi QHTD lần đầu của giới trẻ trên thực tế ở Việt Nam hiện nay. Theo số liệu của Báo cáo Quốc gia về Thanh niên Việt Nam do Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc

Việt Nam kết hợp với Bộ Nội vụ thực hiện vào năm 2015, tuổi quan hệ tình dục lần đầu trung bình của người trẻ là 18,1 tuổi (18,2 đối với nam giới và 18,0 với nữ giới). Theo điều tra của Durex vào năm 2016, độ tuổi trung bình QHTD lần đầu tại Việt Nam là 19,7, thấp hơn so với nhiều quốc gia trong khu vực như Trung Quốc (22,1 tuổi), Thái Lan (20,5 tuổi), Singapore (22,8 tuổi), Malaysia (23 tuổi) [4].

Thái độ cởi mở và thoáng trong vấn đề tình dục của sinh viên hiện nay có thể được lý giải ở một số khía cạnh. *Thứ nhất*, nhiều sinh viên, khi bước vào môi trường mới, bối cảnh sinh hoạt thuận lợi, không chịu sự kiểm soát chặt chẽ của gia đình như thời học sinh, chẳng phải xin phép ai khi đi chơi đêm, cũng chẳng phải ngại ngùng với bà con lối xóm như khi còn ở quê. Họ có môi trường giao tiếp mới mẻ, đa dạng, du lịch, hội hè, sinh nhật,... họ sống cùng nhau, thường xuyên tương tác với nhau nên cũng vì thế mà khi yêu đương dễ dàng nảy sinh những vấn đề liên quan đến tình dục. *Thứ hai*, nhìn xa hơn, những chuyển mình của đời sống kinh tế, văn hóa trong xã hội Việt Nam có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống tình dục của người trẻ, trong đó có sinh viên. Tư duy về hôn nhân gia đình từ mang nặng ảnh hưởng của thế hệ ông cha thì ngày nay được tự do quyết định. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của phương tiện truyền thông, nền giáo dục cởi mở khiến lối sống của thanh niên Việt Nam ngày càng gần với lối sống của thanh niên thế giới. Nó cho thấy một xu hướng về vấn đề tình dục trong tình yêu và tình dục trước hôn nhân tự do và thoải mái hơn, không chịu nhiều áp lực, định kiến như trước nữa.

Tuy nhiên, thực trạng này cũng đã gây nên không ít những xung đột về mặt giá trị xã hội bởi vì bên cạnh những người xem tình dục trước hôn nhân là điều bình thường nhưng vẫn có một bộ phận không nhỏ những người cao tuổi, bậc làm cha, làm mẹ hoặc thậm chí là các bạn trẻ vẫn còn đề cao giá trị trinh tiết hoặc coi tình dục trước hôn nhân là điều sai trái, xấu hổ, thấp kém, trái đạo đức... Bằng chứng là vẫn có khoảng 1/3 số sinh viên được hỏi đã bày tỏ quan điểm phản đối việc quan hệ tình dục trước khi kết hôn. Do đó, sự thật là dù có sẵn sàng QHTD trước hôn nhân, nhưng trên thực tế vẫn có sự giằng xé nội tâm của nam nữ sinh viên trước những gằng gãi về thể xác trong quan hệ yêu đương. Một bên là sự cởi mở, phóng khoáng của văn hóa hiện đại, một bên là truyền thống với những niềm tin và giá trị, chuẩn mực truyền từ đời này sang đời khác. Những mâu thuẫn này cũng có tác dụng như sự kiểm soát xã hội đối với hành vi QHTD trong tình yêu ở không ít sinh viên hiện nay.

Điều đáng chú ý là xét trên khía cạnh giới, vẫn tồn tại một sự khác biệt trong quan niệm, cách đánh giá về QHTD trước hôn nhân ở sinh viên nam và sinh viên nữ. Nếu như nam sinh viên có tỷ lệ bày tỏ thái độ ủng hộ và bình thường với việc QHTD trước hôn nhân cao hơn so với nữ sinh viên thì chính họ cũng lại là những người coi trọng vấn đề trinh tiết của người bạn đời tương lai cao hơn so với nữ. Điều này cho

thấy những mâu thuẫn trong chính suy nghĩ, thái độ của nhiều nam giới cũng như sự bất bình đẳng trong cách đánh giá về vấn đề QHTD trước hôn nhân giữa nam và nữ.

Một điều cần bàn luận thêm ở đây là trong khi phần lớn ý kiến cho rằng, sinh viên hiện nay đã “thoáng” hơn trong tình dục và bày tỏ quan điểm khá thoải mái với vấn đề QHTD trước hôn nhân nhưng lại cũng có đến gần 70% sinh viên đồng ý và rất đồng ý rằng “*Sinh viên đang thiếu kiến thức về tình yêu, giới tính và sức khỏe sinh sản*” và có đến 86,3% sinh viên đồng ý và rất đồng ý rằng “*sinh viên cần được học về các vấn đề tình yêu, giới tính và sức khỏe sinh sản để có định hướng đúng*” [12]. Cũng theo báo cáo của Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y Tế, tại Việt Nam, mỗi năm cả nước có khoảng 250.000 - 300.000 ca phá thai được báo cáo chính thức. Trong đó, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) xếp Việt Nam vào danh sách một trong 5 nước có tỷ lệ phá thai cao nhất thế giới và là nước có tỷ lệ phá thai cao nhất châu Á [9]. Những phân tích trên đã khẳng định một thực tế là dù có tư tưởng thoáng về tình dục nhưng nhiều bạn trẻ, trong đó có sinh viên lại có kiến thức nửa vời về các biện pháp tránh thai và bảo vệ sức khỏe sinh sản và nhu cầu được tìm hiểu, được trang bị thêm kiến thức về những vấn đề này là rất lớn và thiết thực. Đây là một vấn đề cấp bách đang đặt ra cho các nhà quản lý trong việc giáo dục, phổ biến kiến thức về sức khỏe sinh sản và định hướng giá trị về tình yêu, tình dục cho giới trẻ nói chung và sinh viên nói riêng hiện nay.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, thái độ của sinh viên Trường Đại học Khoa học về QHTD trước hôn nhân hiện nay khá “thoáng” và “cởi mở” thể hiện ở mức độ phản đối vấn đề này không gay gắt và quan niệm về giá trị của “trinh tiết” cũng đã thay đổi. Đa số sinh viên không còn xem QHTD trước hôn nhân là một điều cấm kỵ, sai trái về mặt đạo đức mà coi đây là hiện tượng có thể thông cảm được trong một số trường hợp. Điều đó cho thấy chúng ta phải chấp nhận một thực tế là đang và sẽ tiếp tục có một bộ phận sinh viên có hành vi này. Tuy nhiên, khi sự kiểm soát xã hội lỏng lẻo hơn thì đi kèm với nó phải là những kiến thức sâu hơn về tình dục và sức khỏe sinh sản để sinh viên bảo vệ được bản thân và cộng đồng. Vì vậy, thay vì né tránh, chúng ta cần đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh niên nói chung, sinh viên nói riêng để họ có bản lĩnh, tự ý thức trong việc lựa chọn cách sống lành mạnh. Đồng thời, cần tăng cường cung cấp kiến thức về tình dục và trang bị kỹ năng về sức khỏe sinh sản để thanh niên và sinh viên có thể đưa ra những quyết định trên cơ sở ý thức đầy đủ về tình dục an toàn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Allan và Barbara Pease (2009), *Tại sao đàn ông thích tình dục và phụ nữ cần tình yêu*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Nguyễn Văn Đồng (2012), *Tâm lý học phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Ngân Giang (2017), *Tình yêu của giới trẻ ngày nay phải đồng hành với tình dục?*, Website: <https://news.zing.vn/tinh-yeu-cua-gioi-tre-thoi-nay-phai-dong-hanh-voi-tinh-duc-post791935.html>.
- [4]. Lê Thanh Hà, Nguyễn Hữu Thắng (2016), *Quan hệ tình dục trước hôn nhân của sinh viên Đại học Y Hà Nội năm 2015 và một số yếu tố liên quan*, *Tạp chí Nghiên cứu Y học*, số 104(6), tr. 85-91.
- [5]. Tạ Thị Hằng (2011), *“Nhận thức của sinh viên về quan hệ tình dục trước hôn nhân”*, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Thị Kim Hoa, Trần Mai Hương, Mai Thanh Tú, Nguyễn Hà Đông (2007), *Quan điểm của sinh viên về quan hệ tình dục trước hôn nhân*, *tạp chí Nghiên cứu Gia đình và giới* số 3.
- [7]. Nguyễn Ánh Hồng (2003), *Quan niệm của sinh viên về quan hệ tình dục trước hôn nhân*, *Tạp chí Tâm lý học*, số 9 (54), tr. 18-20.
- [8]. Nguyễn Minh Khang, Tào Gia Phú, Võ Khánh Phương, Nguyễn Văn Trung (2023), *Thực trạng quan hệ tình dục trước hôn nhân và một số yếu tố liên quan*, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh*, tập 13, số chuyên đề.
- [9]. Nguyễn Thị Thanh Loan (2009), *Nhận thức, thái độ, hành vi của sinh viên đối với vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân của sinh viên hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [10]. Lê Nguyễn Anh Như (2013), *“Định hướng giá trị trong tình yêu của sinh viên một số trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh”*, Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [11]. Nguyễn Thị Phương Yên (2013) *“Quan niệm của giới trẻ về tình dục ngày càng thoáng”*. *Tạp chí Khoa học xã hội (Thành phố Hồ Chí Minh)*, Số 5.
- [12]. Võ Nữ Hải Yến (2018), *Định hướng giá trị trong tình yêu và hôn nhân của sinh viên trường Đại học Khoa học, Đại học Huế hiện nay*, Đề tài NCKH cấp cơ sở, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

ATTITUDES OF STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF SCIENCES, HUE UNIVERSITY ABOUT CURRENT PREMARITAL SEX

Vo Nu Hai Yen

Faculty of Sociology and Social Work, University of Sciences, Hue University

Email: haiyen.xhh@gmail.com

ABSTRACT

This article focuses on the analyzing the students' attitudes about premarital sex, their views on the concept of "virginity" in choosing a life partner, and points out gender differences on this issue. The research results indicate that students at the University are more open to premarital sex, and their views on "virginity" have changed compared to traditional perspectives. However, there is still a clear gender difference in attitudes towards premarital sex between male and female students..

Keywords: Premarital sex, students.



Võ Nữ Hải Yến sinh ngày 25/4/1984 tại Quảng Trị. Bà nhận bằng cử nhân Xã hội học năm 2008 tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và bằng thạc sĩ Xã hội học năm 2014 tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hiện bà đang công tác tại Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử Xã hội học; Xã hội học Gia đình; Xã hội học Giới.